

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 3 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng – Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố K.

2. Bà Trương Thị Bích Tuyên – Nguyên Bí thư Đoàn thanh niên xã Vĩnh Tế, thành phố K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú VH, sinh ngày 22/10/2004, tại thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 12, khóm C1, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng N và bà Trần Ngọc T; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Ngọc Q – Luật sư Công ty Luật TNHH Kim Long - Chi nhánh Phú Quốc. Địa chỉ: số 254, Tầng 1, đường Nguyễn Trung Trực, Khú phố 11, thành phố Dương Đông, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Bị hại: Em Nguyễn Ngọc E, sinh năm 2006; nơi cư trú: tổ 19, khóm CQ 1, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị Cẩm X, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 19, khóm CQ 1, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Huỳnh Văn U, sinh năm 2005; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Huỳnh Văn U: Bà Võ Thị Thu L, sinh năm 1978, vắng mặt;

- Nguyễn Thái S, sinh năm 2002, có mặt;

- Phạm Trung T, sinh năm 2005, vắng mặt;

- *Người đại diện hợp pháp của em Phạm Trung TN:* Nguyễn Thị Nc, sinh năm 1982, vắng mặt;

- Lê Minh K, sinh năm 2004, vắng mặt;

- Trương Văn M, sinh năm 1998, vắng mặt;

- Ngô Gia B, sinh năm 2000, vắng mặt;

- Võ Thị Trúc H, sinh năm 1978, vắng mặt;

- Bùi Minh C, sinh năm 1997, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21-02-2022, Nguyễn Phú VH, Nguyễn Thái S và Ngô Gia Bảo (bạn cùng xóm) ngồi uống nước tại nhà Bảo thuộc khu vực tổ 12, khóm C1, phường C, thành phố K thì Phạm Trung TN điều khiển xe gắn máy biển số 67AK-005.17 chạy ngang, rú ga, gây tiếng ồn. Một lúc sau thấy TN điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Văn U, Nguyễn Ngọc E (sinh ngày 10-8-2006) chạy ngang, Bảo kêu VH chặn xe, yêu cầu TN chạy chậm, không rú ga làm ảnh hưởng đến mọi người trong xóm đang ngủ, nhưng VH lại dùng chân đạp 01 cái trúng đùi trái của U sau đó TN tiếp tục điều khiển xe chở U và Y chạy đi. Khi đi trên đường gặp Lê Minh Khoa và Trương Văn Đậm, TN rủ Khoa, Đậm quay lại tìm nhóm của Bảo nói chuyện.

Khi đến nhà Bảo, nhóm của TN đến nói chuyện với S còn Y đứng bên ngoài cách khoảng 08m. Thấy VH đứng gần S, tức giận vì trước đó bị VH dùng chân đạp, U dùng mũ bảo hiểm xông đến đánh VH 01 cái, VH tránh được nên trúng vào lưng của S. VH liền nhặt 01 cây dao kim loại, lưỡi dao dài 27,5m; rộng 08cm, sắc bén một cạnh, mũi bằng cán liền với lưỡi dao, cuộn tròn đường kính 4,5cm; dài 10,5cm có sẵn trước nhà Bảo để chém lại, nhóm của U bỏ chạy, VH tiếp tục đuổi theo đến chỗ Y đứng, cầm dao chém 01 nhát trúng vào đầu Y, sau đó bỏ về. Y bỏ chạy được khoảng 03m thì ngã xuống đường bất tỉnh, được mọi người đưa đến bệnh viện. Cơ quan công an mời làm việc, VH thừa nhận

hành vi phạm tội, giao nộp vật chứng. Y có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý theo luật định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); cán liền với lưỡi dao, dài 38cm, lưỡi dao dài 27,5cm, rộng 08cm, sắc bén một cạnh, mũi bằng, cán dao được cuộn tròn, dài 10,5cm, đường kính 4,5cm;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng (đã qua sử dụng), kết nón màu đen, phía sau có chữ NÓN SƠN;

- 01 (một) xe gắn máy (đã qua sử dụng), màu đỏ đen, nhãn hiệu SHOZUKA, biển số 67AK-005.17, số máy: 139FMB104385, số khung: BBUMB1104385.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/22/TgT, ngày 15-3-2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang, ghi nhận thương tích của bị hại Nguyễn Ngọc E như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo thái dương – đỉnh phải (12x0.2) cm, bờ thẳng, sắc gọn: Nứt sọ thái dương – đỉnh phải, điều trị bảo tồn; máu tụ dưới màng cứng thái dương – đỉnh phải, điều trị bảo tồn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Ngày 18/7/2022, Cơ quan điều tra - Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với VH.

Theo Cáo trạng số 23/CT-VKSCĐ-HS ngày 17/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Nguyễn Phú VH về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Phú VH thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thành thật xin lỗi bị hại Y và gia đình bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Ngọc E và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị Cẩm X, người làm chứng Nguyễn Thái S đều có lời khai như trong giai đoạn điều tra. Đồng thời, do bị cáo đã có thái độ ăn năn hối cải, tuổi đời còn nhỏ nên Y và bà X xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thêm.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp

luật có phần hạn chế, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và được bị hại xin xem xét xử lý nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy hành vi của bị cáo có tính côn đồ, hung hãn và phải chịu mức hình phạt khởi điểm nằm trong khung hình phạt đang áp dụng (khoảng 02 năm tù) nhưng xét về nguyên nhân dẫn đến đánh nhau một phần cũng do nhóm bạn của bị hại tham gia đánh bị cáo trước, bị cáo tức giận chém bị hại 01 cái trúng vùng đầu, mặc dù bị hại không có lỗi; nhân thân bị cáo không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS); tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên xem xét áp dụng mức hình phạt cao nhất không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định (Điều 101 Bộ luật Hình sự). Hơn nữa, việc xem xét xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng để lao động, học tập, trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Từ những căn cứ trên, đề nghị:

+ Về hình phạt chính: áp dụng đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo khoảng 01 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cây dao kim loại, lưỡi dao dài 27,5 cm, rộng 08 cm, sắc bén một cạnh, mũi bằng, cán liền với lưỡi dao, cuộn tròn, đường kính 4,5 cm, dài 10,5 cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, kết nón màu đen, phía sau có chữ NÓN SƠN; 01 cây dao kim loại, lưỡi dao dài 27,5 cm, rộng 08 cm, sắc bén một cạnh, mũi bằng, cán liền với lưỡi dao, cuộn tròn, đường kính 4,5 cm, dài 10,5 cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, kết nón màu đen, phía sau có chữ NÓN SƠN; Trả xe mô nhãn hiệu Kwashiorkor, biển số 67AK-005.17 cho Phạm Trung TN.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

+ Trường hợp Huỳnh Văn U dùng mũ bảo hiểm đánh Nguyễn Thái S nhưng không gây thương tích, S từ chối giám định, không yêu cầu xử lý, tuy không xem xét xử lý đối với U về hành vi này, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa đối với U.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” cho bị cáo. Bởi vì, hành vi của bị cáo có một phần lỗi của bị hại, điều khiển xe gắn máy nẹt pô trong nhiều

ngày, khi thấy U có hành vi đánh S nên đã gây ức chế và kích động tinh thần của bị cáo. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Phú VH khai nhận, khoảng 23 giờ ngày 21/02/2022, xuất phát từ việc TN điều khiển xe gắn máy nẹt pô gây tiếng ồn trong xóm và bị cáo dùng chân đạp trúng đùi của U (ngồi sau xe của TN) nên các bên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, khi thấy S bị U cầm nón bảo hiểm đánh trúng người, bị cáo đã chụp 01 cây dao bằng kim loại để tại bàn bán mì, hủ tiếu trước cửa nhà Bảo, chống trả lại thì nhóm của U bỏ chạy, bị cáo đuổi theo thấy Y đang đứng ở gần đó nên dùng dao chém 01 nhát trúng đầu Y và bỏ về nhà. Cơ quan Công an mời làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K lập; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi dùng dao chém bị hại, gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 15%. Bị cáo nhận thức rõ hành của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc điều khiển xe gắn máy gây tiếng ồn và thấy Y đi chung nhóm với TN, U mà bị cáo đã dùng dao để gây thương tích cho Y. Đồng thời, tại thời điểm đó Y chưa đủ 16 tuổi. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “có ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, gây thương tích cho người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng. Bên cạnh đó, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Do vậy, bị cáo còn được áp dụng các quy định đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi được quy định tại các Điều 91, khoản 1 Điều 101 Chương XII của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết nhằm cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức hết về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, để

tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về hòa nhập với xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt tù mà điều luật quy định, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây dao bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); cán liền với lưỡi dao, dài 38cm, lưỡi dao dài 27,5cm, rộng 08cm, sắc bén một cạnh, mũi bằng, cán dao được cuộn tròn, dài 10,5cm, đường kính 4,5cm, là công cụ phạm tội, xét tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng (đã qua sử dụng), kết nón màu đen, phía sau có chữ NÓN SƠN, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy (đã qua sử dụng), màu đỏ đen, nhãn hiệu SHOZUKA, biển số 67AK-005.17, số máy: 139FMB104385, số khung: BBUMB1104385, thuộc sử dụng của TN, có yêu cầu nhận lại xe nên xét giao trả xe gắn máy nêu trên cho Phạm Trung TN.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Huỳnh Văn U dùng nón bảo hiểm đánh Nguyễn Thái S nhưng không gây thương tích và S từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với U là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, cần công khai giáo dục tại để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong đời sống xã hội.

- Đối với đề nghị Người bào chữa không xem xét áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại Y không có mâu thuẫn từ trước, người điều khiển xe gắn máy gây tiếng ồn cũng không phải bị hại, đồng thời bị hại không tham gia đánh nhau với nhóm của bị cáo nhưng khi cầm dao rượt nhóm của TN, U thì bị cáo thấy Y đứng ở gần đó nên đã chém gây thương tích. Như vậy, hành vi vô cớ dùng dao chém gây thương tích cho Y thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo. Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn không cho hưởng án treo đối với người phạm tội có tính chất côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Người bào chữa.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú VH phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Phú VH 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); cán liền với lưỡi dao, dài 38cm, lưỡi dao dài 27,5cm, rộng 08cm, sắc bén một cạnh, mũi bằng, cán dao được cuộn tròn, dài 10,5cm, đường kính 4,5cm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng (đã qua sử dụng), kết nón màu đen, phía sau có chữ NÓN SƠN;

- Giao trả cho Phạm Trung TN 01 (một) xe gắn máy (đã qua sử dụng), màu đỏ đen, nhãn hiệu SHOXUKA, biển số 67AK-005.17, số máy: 139FMB104385, số khung: BBUMB1104385.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

3. Căn cứ các Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Phú VH phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Đại Nam